

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung phương thức tuyển sinh đại học chính quy năm 2020

Căn cứ tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và khó lường tại thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và một số tỉnh thành khác; Căn cứ vào quyết định của Chính phủ về việc tiếp tục triển khai kỳ thi tốt nghiệp THPT và chia thành 2 đợt; Nhằm đảm bảo quyền lợi cho thí sinh thuộc các địa phương đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh có nguyện vọng xét tuyển vào Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng. Nhà trường quyết định điều chỉnh, bổ sung trong công tác tuyển sinh ĐHCQ năm 2020, cụ thể như sau:

1. Bổ sung hình thức xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (học bạ) vào các ngành đào tạo giáo viên (*phụ lục 1*); thí sinh nộp đăng ký xét tuyển bằng hình thức online qua địa chỉ <http://ts.udn.vn> hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện về Trường;

2. Gia hạn thời gian đăng ký xét tuyển bằng kết quả học bạ cho đến ngày **16/8/2020**;

3. Nhằm khuyến khích và thu hút thí sinh giỏi đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Sư phạm, Nhà trường quyết định bổ sung gói học bổng **Hỗ trợ sinh hoạt phí** trị giá **02 tỷ đồng** trao cho **600 thí sinh** trúng tuyển có kết quả học tập 05 học kỳ (lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12), hoặc kết quả thi THPT (căn cứ theo hình thức xét tuyển của thí sinh) từ cao đến thấp (*phụ lục 2*).

Năm nay, ngoài những chính sách hỗ trợ sinh viên tài năng, cũng như sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, Trường đặc biệt hỗ trợ thí sinh đăng ký vào học các ngành Sư phạm, nhất là học các ngành đang thiếu giáo viên và những ngành đào tạo giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Nhà trường cũng đã xúc tiến hợp tác với nhiều doanh nghiệp, cơ sở giáo dục phổ thông để giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Sinh viên chỉ cần học tập, rèn luyện và trau dồi kỹ năng thật tốt, chắc chắn cơ hội nghề nghiệp sẽ rộng mở.

Các đơn vị trong Trường triển khai quảng bá rộng rãi thông tin thay đổi đến phụ huynh, học sinh và xã hội biết thông qua các kênh thông tin khác nhau; đảm bảo mọi học sinh đều biết được thông tin bổ sung, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi (để phối hợp thực hiện);
- Các trường THPT (để phối hợp thực hiện);
- Các khoa, ĐT, CNTT&IT (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, DT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lưu Trang



PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020 THEO HỌC BẠ

TT	Mã trường	Tên ngành/chuyên ngành	Mã ĐKXT	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm	Ngưỡng ĐBCL đầu vào	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II	DDS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM		2227			Theo quy định của Bộ GD&ĐT (ngoại trừ tiêu chí điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên)	
1	DDS	Giáo dục Tiểu học	7140202	75	1. Toán + Ngữ văn + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Toán		
2	DDS	Giáo dục Chính trị	7140205	62	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + GDCD + Địa lý 3. Ngữ văn + Tiếng Anh + GDCD 4. Ngữ văn + GDCD + Lịch sử	Ưu tiên môn Ngữ văn		
3	DDS	Sư phạm Toán học	7140209	69	1. Toán + Vật lý + Hóa học 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Toán		
4	DDS	Sư phạm Tin học	7140210	52	1. Toán + Vật lý + Hóa học 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Toán		
5	DDS	Sư phạm Vật lý	7140211	108	1. Vật lý + Toán + Hóa học 2. Vật lý + Toán + Tiếng Anh 3. Vật lý + Toán + Sinh học	Ưu tiên môn Vật lý		
6	DDS	Sư phạm Hoá học	7140212	55	1. Hóa học + Toán + Vật lý 2. Hóa học + Toán + Tiếng Anh 3. Hóa học + Toán + Sinh học	Ưu tiên môn Hóa học		
7	DDS	Sư phạm Sinh học	7140213	95	1. Sinh học + Toán + Hóa học 2. Sinh học + Toán + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Sinh học		
8	DDS	Sư phạm Ngữ văn	7140217	74	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + GDCD + Toán 3. Ngữ văn + GDCD + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Ngữ văn		
9	DDS	Sư phạm Lịch sử	7140218	84	1. Lịch sử + Ngữ văn + Địa lý 2. Lịch sử + Ngữ văn + GDCD	Ưu tiên môn Lịch sử		



10	DDS	Sư phạm Địa lý	7140219	51	1. Địa lý – Ngữ văn + Lịch sử 2. Địa lý + Ngữ văn + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Địa lý	
11	DDS	Giáo dục Mầm non	7140201	118	1. Năng khiếu 1 (Kể chuyện, đọc diễn cảm) + Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) + Toán 2. Năng khiếu 1 (Kể chuyện, đọc diễn cảm) + Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) + Ngữ văn	Ưu tiên môn Năng khiếu 1	
12	DDS	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	126	1.Toán + Vật lý + Hóa học 2.Toán + Sinh học + Vật lý 3.Toán + Hóa học + Sinh học	Ưu tiên môn Toán	
13	DDS	Sư phạm Lịch sử- Địa lý	7140249	105	1. Ngữ văn+ Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + Lịch sử + GDCD 3. Ngữ văn + Địa lý – GDCD	Ưu tiên môn Ngữ văn	
14	DDS	Giáo dục Công dân	7140204	86	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + GDCD + Địa lý 3. Ngữ văn + Tiếng Anh + GDCD 4. Ngữ văn + GDCD + Lịch sử	Ưu tiên môn Ngữ văn	
15	DDS	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	7140250	70	1. Toán + Vật lý + Hóa học 2. Toán + Sinh học + Vật lý 3. Toán + Ngữ văn + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Toán	
16	DDS	Sư phạm Công nghệ	7140246	140	1.Toán + Vật lý + Hóa học 2.Toán + Sinh học + Vật lý 3.Toán + Hóa học + Sinh học	Ưu tiên môn Toán	
17	DDS	Sư phạm Âm nhạc	7140221	32	1. Ngữ Văn + Năng khiếu 1 (Thâm âm, Tiết tấu)*2 + Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc cụ)*2	Ưu tiên môn Năng khiếu 1	Theo quy định của Bộ GD&ĐT (ngoại trừ tiêu chí điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên)

18	DDS	Giáo dục thể chất	7140206	70	1.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Toán + Sinh học 2.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Toán + Ngữ Văn 3.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Ngữ Văn + Sinh học 4.Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, chạy 100m)*2 + Ngữ văn + Giáo dục công dân	Ưu tiên môn Năng khiếu TDTT	Theo quy định của Bộ GD&ĐT (ngoại trừ tiêu chí điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên)
19	DDS	Công nghệ sinh học	7420201	25	1. Toán + Sinh học + Hóa học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Vật lý + Hóa học	Ưu tiên môn Toán	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$
20	DDS	Hóa học, gồm các chuyên ngành: 1. Hóa Dược; 2. Hóa phân tích môi trường	7440112	35	1. Hóa học + Toán + Vật lý 2. Hóa học + Toán + Tiếng Anh 3. Hóa học + Toán + Sinh học	Ưu tiên môn Hóa học	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$
21	DDS	Công nghệ thông tin	7480201	120	1. Toán + Vật lý + Hóa học 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Toán	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$
22	DDS	Văn học	7229030	25	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + Địa lý - Tiếng Anh 3. Ngữ văn + GDCD + Toán 4. Ngữ văn + GDCD + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$
23	DDS	Lịch sử (chuyên ngành Quan hệ quốc tế)	7229010	25	1. Lịch sử + Ngữ văn + Địa lý 2. Lịch sử + Ngữ văn + GDCD 3. Lịch sử + Ngữ văn - Tiếng Anh	Ưu tiên môn Lịch sử	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$
24	DDS	Địa lý học (chuyên ngành: Địa lý du lịch)	7310501	20	1. Địa lý + Ngữ văn + Lịch sử 2. Địa lý + Ngữ văn + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Địa lý	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$
25	DDS	Văn hoá học	7229040	25	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh 3. Ngữ văn + GDCD + Toán 4. Ngữ văn + GDCD + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$

26	DDS	Tâm lý học	7310401	40	1. Ngữ văn + Địa lý + Lịch sử 2. Ngữ văn + Tiếng Anh + Toán 3. Sinh học + Toán + Hóa học	Không	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	
27	DDS	Báo chí	7320101	20	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh 3. Ngữ văn + GDCD + Toán 4. Ngữ văn + GDCD + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	
28	DDS	Công tác xã hội	7760101	30	1. Ngữ văn + Địa lý + Lịch sử 2. Ngữ văn + Tiếng Anh + Toán	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	
29	DDS	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	40	1. Toán + Sinh học + Hóa học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Vật lý + Hóa học	Ưu tiên môn Toán	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	
30	DDS	Công nghệ thông tin (ưu tiên)	7480201DT	60	1. Toán + Vật lý + Hóa học 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Toán	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	
31	DDS	Công nghệ Sinh học (Đào tạo tại Kon Tum)	7420201KT	40	1. Toán + Sinh học + Hóa học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Vật lý + Hóa học	Ưu tiên môn Toán	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đạt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum
32	DDS	Hóa học (Đào tạo tại Kon Tum), gồm các chuyên ngành: 1. Hóa Dược; 2. Hóa phân tích môi trường	7440112KT	40	1. Hóa học + Toán + Vật lý 2. Hóa học + Toán + Tiếng Anh 3. Hóa học + Toán + Sinh học	Ưu tiên môn Hóa học	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đạt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum
33	DDS	Văn học (Đào tạo tại Kon Tum)	7229030KT	40	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh 3. Ngữ văn + GDCD + Toán 4. Ngữ văn + GDCD + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đạt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum
34	DDS	Lịch sử (chuyên ngành Quan hệ quốc tế) (Đào tạo tại Kon Tum)	7229010KT	40	1. Lịch sử + Ngữ văn + Địa lý 2. Lịch sử + Ngữ văn + GDCD 3. Lịch sử + Ngữ văn + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Lịch sử	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đạt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum

35	DDS	Công tác xã hội (Đào tạo tại Kon Tum)	7760101KT	40	1. Ngữ văn + Địa lý + Lịch sử 2. Ngữ văn + Tiếng Anh + Toán	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đặt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum
36	DDS	Quản lý tài nguyên và môi trường (Đào tạo tại Kon Tum)	7850101KT	50	1. Toán + Sinh học + Hóa học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh 3. Toán + Vật lý + Hóa học	Ưu tiên môn Toán	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đặt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum
37	DDS	Văn hoá học (Đào tạo tại Kon Tum)	7229040KT	40	1. Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý 2. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh 3. Ngữ văn + GDCD + Toán 4. Ngữ văn + GDCD + Tiếng Anh	Ưu tiên môn Ngữ văn	Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp $\geq 15,00$	Đặt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum

Ghi chú:

- **Điểm xét tuyển (ĐXT)** = Tổng điểm các môn trong tổ hợp + Điểm ưu tiên
- **Điểm môn học dùng để xét tuyển** là điểm trung bình môn lớp 10, lớp 11 và học kỳ I năm lớp 12; làm tròn đến 2 số lẻ
- **Đối với ngành Sư phạm Âm nhạc, Giáo dục thể chất** (có nhân hệ số 2 môn Năng khiếu): điểm xét tuyển được quy về thang điểm 30.
- Trường hợp tổng số thí sinh trúng tuyển của một ngành < 15 , các thí sinh sẽ đăng ký chuyển sang ngành đào tạo khác cùng tổ hợp, cùng phương thức xét tuyển và có điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển của ngành sẽ chuyển sang.
- Trường hợp tổng số thí sinh đăng ký dự thi năng khiếu của một ngành < 15 , Trường sẽ không tổ chức thi năng khiếu cho ngành này.
- Trường hợp tổng số thí sinh trúng tuyển của một ngành đặt lớp ở Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum < 20 , các thí sinh sẽ đăng ký chuyển sang ngành đào tạo tại Trường Đại học cùng tổ hợp, cùng phương thức xét tuyển và có điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển của ngành sẽ chuyển sang.





PHỤ LỤC 2

Học bổng hỗ trợ sinh hoạt phí dành cho tân sinh viên khóa tuyển sinh năm 2020

(Ban hành kèm theo Thông báo số 682/TB-ĐHSP, ngày 06/8/2020 của Trường Đại học Sư phạm)

1. Gói học bổng hỗ trợ sinh hoạt phí dành cho tân sinh viên khóa tuyển sinh 2020 bao gồm 600 suất, trị giá 02 tỉ đồng:

Nhóm ngành	Số lượng và mức học bổng cho mỗi ngành
SP Tin học, SP Sinh học, SP Khoa học Tự nhiên, SP Tin học và Công nghệ Tiểu học, CN Hóa học, CN Công nghệ sinh học, CN Quản lý Tài nguyên môi trường, CN Lịch sử, CN Văn học, CN Văn hóa học	5 suất mức A 8 suất mức B 10 suất mức C
SP Toán, SP Vật lý, SP Hóa học, SP Ngữ văn, SP Lịch sử, SP Địa lý, SP Công nghệ, SP Lịch sử - Địa lý, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, SP Âm nhạc, CN Công nghệ thông tin, CN Địa lý học, CN Tâm lý học, CN Công tác xã hội	3 suất mức A 6 suất mức B 8 suất mức C
Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, CN Báo chí, CN Việt Nam học	2 suất mức A 3 suất mức B 4 suất mức C
Các ngành đào tạo Chất lượng cao	100% sinh viên nhận học bổng mức A

Ghi chú:

- Mức A: 5 triệu đồng (bao gồm 3 triệu đồng và miễn phí nội trú KTX; đối với sinh viên không ở KTX, sẽ được nhận trọn 5 triệu đồng);

- Mức B: 3 triệu đồng (bao gồm 2 triệu đồng và giảm 50% phí nội trú KTX; đối với sinh viên không ở KTX, sẽ được nhận trọn 3 triệu đồng);

- Mức C: 1 triệu đồng.

2. Gói học bổng này **không bao gồm** các học bổng theo quy định của Nhà nước và học bổng do các doanh nghiệp, đối tác tặng cho sinh viên; các học bổng đã được công bố trong Thông tin tuyển sinh trước đây như: tặng 20 triệu đồng và hỗ trợ 100% chi phí trao đổi sinh viên quốc tế cho TOP 3 sinh viên Thủ khoa của khối ngành KHTN, KHXH và Thủ khoa khối ngành có thi năng khiếu; hỗ trợ 100% phí nội trú cho sinh viên tuyển thẳng và tặng Thủ khoa cấp khoa, Thủ khoa ngành Chất lượng cao mức 5 triệu đồng.